

Bản án số: 106/2017/HSST
Ngày: 26/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa: Ông Chu Văn Nghĩa
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Quốc Huy
Bà Đinh Thị Tin.

- *Thư ký Tòa án ghi Biên bản Phiên tòa:* Ông Trần Văn Khánh - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn tham gia Phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Thúy Diệp- Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 12 năm 2017, Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn mở Phiên tòa công khai tại trụ sở để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 110/2017/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2017 đối với các bị cáo:

1/. Nguyễn Xương P - Sinh năm 1994.

STQ: Thôn 1, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Văn hóa: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bố: Nguyễn Phồn Tr, sinh năm 1974; Mẹ: Trần Thị Y, sinh năm 1973.

Gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Vợ: Nguyễn Thị L - sinh năm 1995; có 01 con sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 15/10/2017 đến ngày 18/10/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

2/. Nguyễn Phồn T - Sinh năm 1987.

STQ: Thôn 1, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bố: Nguyễn Tôn H, sinh năm 1947; Mẹ: Trần Thị Th, sinh năm 1948.

Gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ bảy. Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1990; có 2 con: Lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 15/10/2017 đến ngày 18/10/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

3/. Nguyễn Văn N - Sinh năm 1987.

STQ: Thôn N, xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bố: Nguyễn Văn Hải (đã chết); Mẹ: Trần Thị Gái, sinh năm 1962.

Gia đình có 4 chị em, bị cáo là con thứ 3. Vợ là Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1991; có 01 con sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 15/10/2017 đến ngày 18/10/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

4/. Hoàng Đức H - Sinh năm 1986

STQ: Thôn N, xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bố: Hoàng Văn Lợi, sinh năm 1957; Mẹ: Trương Thị Hoàn - sinh năm 1960.

Gia đình có 2 chị em, bị cáo là con thứ hai. Vợ: Nguyễn Thị Phương - sinh năm 1990; có 02 con: lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 15/10/2017 đến ngày 18/10/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

5/. Nguyễn Xuân Đ - Sinh năm 1992

STQ: Thôn 1, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bố: Nguyễn Xuân T, sinh năm 1966; Mẹ: Trần Thị L, sinh năm 1957. Gia đình có 3 anh chị em, bị cáo là con thứ 3.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 15/10/2017 đến ngày 18/10/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

6/. Nguyễn Văn S - Sinh năm 1996

STQ: Thôn 1, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bố: Nguyễn Văn C, sinh năm 1964; Mẹ: Trương Thị L, sinh năm 1967. Gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ 3.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 15/10/2017 đến ngày 18/10/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú

(Các bị cáo đều có mặt tại Phiên tòa)

NHẬN THẤY

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 15/10/2017, Nguyễn Phồn T, Nguyễn Xuân Đ, Hoàng Đức H, Nguyễn Văn N đến nhà Nguyễn Xương P tại Thôn 1, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương ngồi chơi uống nước. Đến khoảng 15 giờ 30 cùng ngày thì P, T, Đ, H, N rủ nhau đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh Liêng; T đi mua bộ bài tú lơ khơ về, sau đó tất cả mọi người cùng tham gia đánh bạc và quy định mỗi ván chơi thì số tiền đặt cược ban đầu sẽ là 20.000đ, mức tiền đặt cược tối đa không quá 200.000đ. Hình thức đánh bạc như sau: Ván chơi đầu tiên người chia sẽ chia mỗi người 03 quân bài và được quyền đánh trước, từ ván thứ 2 trở đi thì người nhất ván trước sẽ là người chia bài. Khi bắt đầu mỗi ván chơi thì mỗi người sẽ bỏ ra 20.000đ đặt cược xuống chiếu, sau đó lần lượt từng người sẽ tố, nếu người chơi nào theo thì sẽ phải bỏ số tiền cược ít nhất bằng người trước; người chơi nào không đặt cược theo thì coi như bỏ ván chơi đó và sẽ mất số tiền cược đã bỏ ra cho người thắng. Ván chơi sẽ kết thúc khi không có ai đặt cược thêm, nếu chỉ còn 1 người đặt cược đến cuối cùng thì đó sẽ là người thắng; nếu còn ít nhất hai người theo đặt cược thì sẽ so bài để tìm người thắng. Cách so bài xếp theo thứ tự từ lớn đến bé, ai có 03 quân bài giống nhau gọi là *Sáp*, ai có 03 quân bài thứ tự liên tiếp nhau thì gọi là *Liêng*, ai có 03 quân bài đều là quân hình người gọi là *Tranh* hay *Đĩ*. Nếu không ai có những quân bài trên thì sẽ tính điểm các quân bài, ai có điểm cao hơn thì người đó sẽ là người thắng ván bài đó và sẽ được nhận toàn bộ số tiền mọi người bỏ ra đặt cược. Nếu người thắng là người có *Sáp* hoặc *Liêng* thì mỗi người tham gia đánh bạc còn phải trả cho người thắng thêm số tiền 100.000đ đối với *Liêng* hoặc 200.000 đối với *Sáp*.

Khoảng 16 giờ cùng ngày thì Nguyễn Văn S đến nhà P chơi, thấy mọi người đánh bạc nên S cũng tham gia đánh bạc cùng. Trước khi đánh bạc thì P có 3.900.000đ; N có 2.260.000đ; Hai có 1.780.000đ, Đ có 1.500.000đ; S có 1.000.000đ; T có 730.000đ. Các đối tượng đều sử dụng toàn bộ số tiền trên vào việc đánh bạc.

Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 16 giờ 45 phút cùng ngày thì bị Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 11.170.000đ và 52 quân bài tú lơ khơ.

Quá trình điều tra, Nguyễn Xương P, Nguyễn Phồn T, Nguyễn Văn N, Hoàng Đức H, Nguyễn Xuân Đ và Nguyễn Văn S thừa nhận hành vi phạm tội.

Tại bản Cáo trạng số 106/VKS-HS ngày 28/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn đã truy tố các bị cáo: Nguyễn Xương P, Nguyễn Phồn T, Nguyễn Văn N, Hoàng Đức H, Nguyễn Xuân Đ và Nguyễn Văn S đều về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự.

Tại Phiên tòa hôm nay:

* Các bị cáo đều thừa nhận hành vi đánh bạc như Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn. Xác định khi các đối tượng ngồi uống nước tại nhà P thì Nguyễn Phồn T khởi xướng và rủ rê các bị cáo khác đánh bạc, quá trình điều tra do các bị cáo nể nang nhau và muốn giảm nhẹ cho bị cáo T nên không khai

nhận hành vi này với cơ quan điều tra; bị cáo T cũng thừa nhận là người khởi xướng. Các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình để giảm nhẹ hình phạt, cho được cải tạo địa phương.

* Đại diện VKSND huyện Kinh Môn giữ nguyên Quyết định truy tố; nêu những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, đánh giá vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm của từng bị cáo trong việc thực hiện hành vi phạm tội cũng như xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; xem xét quy định có lợi cho người phạm tội theo Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015 và hướng dẫn tại Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về giá trị số tiền phạm tội đối với các bị cáo phạm tội “*Đánh bạc*” theo Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Xương P, Nguyễn Phồn T, Nguyễn Văn N, Hoàng Đức H, Nguyễn Xuân Đ và Nguyễn Văn S đều phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p, h khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự đối với tất cả các bị cáo (áp dụng khoản 2 Điều 46 đối với Nguyễn Phồn T).

Áp dụng khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Xương P, Nguyễn Phồn T, Nguyễn Văn N.

Áp dụng khoản 1, 2, 3 Điều 31 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Hoàng Đức H, Nguyễn Xuân Đ và Nguyễn Văn S.

- Xử phạt:

+ Nguyễn Xương P từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Nguyễn Phồn T từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Nguyễn Văn N từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Hoàng Đức H từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian đã tạm giữ sau khi quy đổi là 09 ngày, bị cáo còn phải tiếp tục chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ từ 08 tháng 21 ngày đến 11 tháng 21 ngày.

+ Nguyễn Xuân Đ từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian đã tạm giữ sau khi quy đổi là 09 ngày, bị cáo còn phải tiếp tục chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ từ 08 tháng 21 ngày đến 11 tháng 21 ngày.

+ Nguyễn Văn S từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian đã tạm giữ sau khi quy đổi là 09 ngày, bị cáo còn phải tiếp tục chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ từ 08 tháng 21 ngày đến 11 tháng 21 ngày.

Khấu trừ từ 10 đến 15% thu nhập của các bị cáo bị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ trong thời gian chấp hành hình phạt sung quỹ nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Xương P, Nguyễn Phồn T, Nguyễn Xuân Đ và Nguyễn Văn S cho UBND xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương; giao Nguyễn Văn N, Hoàng Đức H cho UBND xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt tù cho hưởng án treo và cải tạo không giam giữ.

- Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 248 của Bộ luật hình sự, phạt tiền mỗi bị cáo từ 3 đến 5 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự; điểm a, c, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu cho tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 11.170.000đ các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

- Án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại Pên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại Pên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại Phiên tòa hôm nay các bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn; những lời khai này phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp khách quan với các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra đã thu thập trong vụ án như Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang cùng những vật chứng sử dụng vào việc thực hiện hành vi đánh bạc đã thu giữ trong vụ án như: 52 quân bài tú lơ khơ và số tiền 11.170.000đ thu giữ tại chiếu bạc.

Đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 15/10/2017, tại Thôn 1, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương; Nguyễn Xương P đã trực tiếp cùng Nguyễn Phồn T, Nguyễn Văn N, Hoàng Đức H, Nguyễn Xuân Đ thực hiện hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh Liêng, được thua bằng tiền; khoảng 16 giờ thì Nguyễn Văn S đến chơi và cũng tham gia đánh bạc. Tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 11.170.000đ. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn đã truy tố các bị cáo Nguyễn Xương P, Nguyễn Phồn T, Nguyễn Văn N, Hoàng Đức H, Nguyễn Xuân Đ và Nguyễn Văn S đều về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện gây nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương; làm ảnh hưởng đến cuộc sống kinh tế cũng như hạnh phúc gia đình các đối tượng phạm tội và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác.

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm nên cần xem xét vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm của từng bị cáo để quyết định hình phạt. Cụ thể: Bị cáo Nguyễn Xương P đã sử dụng nhà ở của mình và cùng các bị cáo khác thực hiện hành vi đánh bạc, số tiền sử dụng đánh bạc nhiều nhất; Nguyễn Phồn T là kẻ khởi xướng, chuẩn bị công cụ để thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo P và T giữ vai trò chính và ngang nhau. Bị cáo N, Hai, Đ cũng sử dụng số tiền đánh bạc cũng nhiều; tham gia đánh bạc từ đầu cùng P và T nên tính chất, mức độ nguy hiểm cao hơn. Bị cáo Nguyễn Văn S tham gia thực hiện hành vi đánh bạc có thời gian ít hơn, do vậy tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng thấp hơn các bị cáo trên.

Hội đồng xét xử có xem xét: Tại giai đoạn điều tra cũng như tại Phiên tòa hôm nay các bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn; có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p, h khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Phồn T có bố mẹ để được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Mặt khác, Bộ luật hình sự năm 1999 quy định số tiền đánh bạc từ 2.000.000đ đến dưới 50.000.000đ đã phải chịu trách nhiệm hình sự, nhưng tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định số tiền đánh bạc từ 5.000.000đ đến dưới 50.000.000đ mới phải chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, áp dụng nguyên tắc có lợi cho người phạm tội tại Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 và theo hướng dẫn tại Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội thì các bị cáo đều được xem xét về giá trị số tiền thực hiện hành vi phạm tội đánh bạc. Xét thấy, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ít nghiêm trọng, số tiền sử dụng đánh bạc không lớn; đều là người lao động nhất thời phạm tội, có nơi thường trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo và cải tạo không giam giữ, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và thể hiện sự nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Các bị cáo bị áp dụng hình phạt chính là cải tạo không giam giữ nên sẽ áp dụng quy định tại khoản 3 Điều 31 của Bộ luật hình sự để khấu trừ một phần thu nhập sung quỹ nhà nước trong thời gian chấp hành hình phạt.

- Hình phạt bổ sung: Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 248 của Bộ luật hình sự đối với tất cả các bị cáo.

- Xử lý vật chứng:

+ 52 quân bài tú lơ khơ là công cụ các bị cáo sử dụng thực hiện hành vi đánh bạc, không còn giá trị sử dụng nên cho tịch thu tiêu hủy.

+ Số tiền 11.170.000đ các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cho tịch thu sung quỹ nhà nước.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

*** Tuyên bố:** Các bị cáo Nguyễn Xương P, Nguyễn Phồn T, Nguyễn Văn N, Hoàng Đức H, Nguyễn Xuân Đ và Nguyễn Văn S đều phạm tội "Đánh bạc".

1/. *Áp dụng:* khoản 1 Điều 248; điểm p, h khoản 1 Điều 46; Điều 53; khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự 1999. (khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015. Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội).

Xử phạt Nguyễn Xương P 11 (mười một) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách 22 (hai mươi hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, 26/12/2017 .

2/. *Áp dụng:* khoản 1 Điều 248; điểm p, h khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53; khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự 1999. (khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015. Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội).

Xử phạt Nguyễn Phồn T 11 (mười một) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách 22 (hai mươi hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, 26/12/2017.

3/. *Áp dụng:* khoản 1 Điều 248; điểm p, h khoản 1 Điều 46; Điều 53; khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự 1999. (khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015. Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội).

Xử phạt Nguyễn Văn N 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, 26/12/2017.

4/. *Áp dụng:* khoản 1 Điều 248; điểm p, h khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53; khoản 1, 2, 3 Điều 31 của Bộ luật hình sự 1999. (khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội).

Xử phạt Hoàng Đức H 11 (mười một) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ sau khi quy đổi là 09 ngày; thời gian bị cáo còn phải chấp hành hình phạt là 10 (mười) tháng 21 (hai mươi một) ngày.

5/. *Áp dụng:* khoản 1 Điều 248; điểm p, h khoản 1 Điều 46; Điều 53; khoản 1, 2, 3 Điều 31 của Bộ luật hình sự 1999. (khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015. Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội).

Xử phạt Nguyễn Xuân Đ 11 (mười một) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ sau khi quy đổi là 09 ngày; thời gian bị cáo còn phải chấp hành hình phạt là 10 (mười) tháng 21 (hai mươi một) ngày.

6/. *Áp dụng:* khoản 1 Điều 248; điểm p, h khoản 1 Điều 46; Điều 53; khoản 1, 2, 3 Điều 31 của Bộ luật hình sự 1999. (khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015. Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội).

Xử phạt Nguyễn Văn S (09) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ sau khi quy đổi là 09 ngày; thời gian bị cáo còn phải chấp hành hình phạt là 08 (tám) tháng 21 (hai mươi một) ngày.

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Hoàng Đức H, Nguyễn Xuân Đ và Nguyễn Văn S tính từ ngày cơ quan, tổ chức hoặc chính quyền địa phương nơi các bị cáo thường trú nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ 10% thu nhập của các bị cáo bị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ là Hoàng Đức H, Nguyễn Xuân Đ và Nguyễn Văn S trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ để sung quỹ nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Xương P, Nguyễn Phồn T, Nguyễn Xuân Đ và Nguyễn Văn S cho UBND xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương; giao Nguyễn Văn N, Hoàng Đức H cho UBND xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt tù cho hưởng án treo và cải tạo không giam giữ.

*** Hình phạt bổ sung:** Áp dụng khoản 3 Điều 248 của Bộ luật hình sự; Điều 26 Luật thi hành án dân sự đối với tất cả các bị cáo.

Phạt tiền các bị cáo Nguyễn Xương P, Nguyễn Phồn T, Nguyễn Văn N, Hoàng Đức H, Nguyễn Xuân Đ và Nguyễn Văn S mỗi bị cáo 3.000.000đ sung quỹ nhà nước.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, c, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy 52 quân bài tú lơ khơ.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 11.170.000đ.

(Số lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo như Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kinh Môn)

*** Về án phí:** Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí đối với tất cả các bị cáo.

Các bị cáo Nguyễn Xương P, Nguyễn Phồn T, Nguyễn Văn N, Hoàng Đức H, Nguyễn Xuân Đ và Nguyễn Văn S mỗi bị cáo đều phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

Án xử công khai sơ thẩm; có mặt các bị cáo. Đã báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- VKSND huyện Kinh Môn
- Công an huyện Kinh Môn
- Chi cục THADS huyện Kinh Môn
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương
- Các bị cáo.
- Lưu HS

Chu Văn Nghĩa